

## 59. Bộ đội trên ghế giảng đường đại học

Long được nghe nói đến « bộ đội » từ khi còn bé xíu, cuối năm 1946 khi gia đình dắt díu nhau tản cư lên Phú Thọ rồi Phúc Yên. Bà ngoại và mẹ chàng vẫn kể là mới 4 tuổi, chàng đã « tro » lắm, đứng giữa sân vừa dậm chân vừa hát « *Bao chiến sĩ anh hùng, lạnh lùng vung gươm ra sa trường...<sup>1</sup>* » cho các chú bộ đội đứng vây quanh nghe, chẳng sợ sệt thẹn thùng gì cả !

Nhưng phải mấy chục năm sau Long mới nhìn thấy tận mắt người bộ đội với nón cối dép râu, lần đầu ngay chiều ngày 30 tháng 4-1975. Rồi bộ đội đến tiếp quản Đại Học Dược Khoa, nhưng sau này chàng mới biết những người này là cán bộ dân sự mặc quần áo bộ đội vì lúc đó cả miền Nam được tiếp quản bởi những Ủy Ban Quân Quản, mà quân nhân không đủ để tiếp quản nên phải tăng cường bằng những cán bộ dân sự. Sau đó Long lại phải hằng ngày tiếp xúc với bộ đội làm quản giáo trong trại cải tạo. Tóm lại, bộ đội lúc đó là biểu tượng của thành phần cai trị mới.

Khi các trường Đại Học Sài Gòn khai giảng niên khóa 1975-76, Long lại một lần nữa có dịp tiếp xúc với bộ đội. Nhưng vai trò đã khác hẳn. Giờ đây chàng là thầy giáo, bộ đội là học trò.

Muốn hiểu rõ sự kiện này hơn, phải trở lại kỳ thi tuyển vào năm thứ nhất Đại Học Dược Khoa của niên khóa 1975-76, bây giờ gọi là « tuyển sinh ». Từ nguyên thủy, theo truyền thống xa xưa của Pháp, đại học là nơi mở rộng cửa cho mọi người có bằng tú tài muốn tiếp tục học. Nhưng sau này một số khoa thuộc Viện Đại Học Sài Gòn mỗi năm đều có tổ chức thi tuyển vào năm thứ nhất, điển hình là các khoa Y, Nha và Dược, vì sinh viên đông quá, nếu nhận hết không đủ phương tiện nhân sự cũng như vật chất để đào tạo chu đáo được. Với chế độ mới từ niên khóa 1975-76, tất cả học sinh muốn học đại học đều phải qua kỳ thi tuyển, theo thông lệ ngoài Bắc, không phải vì lý do sinh viên đông quá, mà vì một lý do quan trọng hơn nhiều, đó là vì phải xét lý lịch. « Hồng hơn chuyên » là câu đầu mỗi chót lưới trong môi trường đại học xã hội chủ nghĩa. Chế độ cần người « hồng » trung thành với Đảng hơn là người « chuyên » giỏi về kiến thức, về kỹ thuật, nhưng không biết có cảm tình với Đảng hay không.

Long là cán bộ giảng dạy, cũng tham gia vào công việc tuyển sinh này. Trước kia, mỗi kỳ thi sẽ có một ban giám khảo chịu hoàn toàn trách nhiệm về tổ chức cũng như quyết định ai đậu ai rớt tùy theo số điểm thí sinh đạt được. Giờ đây, dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, những người như Long chỉ có bổn phận gác thi, chấm bài, cho điểm, nhưng hoàn toàn không có thẩm quyền quyết định ai đậu ai rớt. Ai là người quyết định, điều này thuộc phạm vi bí mật ! Nhưng chắc chắn đó là những đảng viên làm việc trong trường, thường là trong phòng tổ chức, một phòng nắm quyền sinh sát của cán bộ công nhân viên trong tay.

Niên khóa 1975-76 trường Dược tuyển 200 sinh viên. Kết quả có hơn 120 sinh viên là bộ đội, còn lại phần lớn là con em gia đình cách mạng. Gia đình « nguy », Long không biết có ai không, chàng không dám quả quyết. Nhưng chàng biết rõ trường hợp cậu em họ của Mai học giỏi, thi được điểm cao nhưng không trúng tuyển vì bố là Thiếu Tá đang trong trại tù cải tạo.

Bộ đội muốn dự thi phải tốt nghiệp trung học ngoài Bắc (trương đương với tú tài, nhưng theo hệ 10 năm thay vì 12 năm như trong Nam) và phải có ít nhất 5 năm quân ngũ. Khi được tuyển vào đại học, họ được giải ngũ và chuyển qua chế độ sinh viên, được ở nhà tập thể và cấp học bổng suốt thời gian học.

Có người sẽ thắc mắc, như thế thì tổ chức thi tuyển làm gì, cứ việc xét lý lịch của thí sinh rồi chọn lựa có phải bớt được công việc không. Thật ra mất công tổ chức thi cũng có lý do của nó. Đầu tiên là để có một hình thức « công bằng ». Hai nữa là có chính sách về « thành phần » theo học đại học, mỗi thành phần tùy giai đoạn được quy định có bao nhiêu sinh viên, con số này do những cơ quan đầu não trong Đảng đưa ra. Tùy theo quy định đó, mỗi thành phần sẽ được cứu xét riêng. Thí dụ thành phần bộ đội, nếu quy định sẽ lấy 120 sinh viên trên tổng số 200 được tuyển, giả sử có 150 bộ đội ghi tên, thi tuyển sẽ loại bỏ 30 để chỉ giữ 120. Thí dụ khác, nếu thành phần con em của « nhân dân » được quy định là có 10 sinh viên (« nhân dân » phải hiểu là thành phần không phải « gia đình cách mạng », nhưng cũng không thuộc « gia đình nguy quân nguy quyền »), mà có 500 thí sinh ghi tên, thì thi tuyển sẽ chọn 10 tên xuất sắc nhất trong số 500 dự thi – trên nguyên tắc ! Do đó bài thi giống nhau, chấm điểm giống nhau, nhưng tiêu chuẩn trúng tuyển khác nhau tùy theo thành phần, nên sẽ có thí sinh điểm rất thấp vẫn trúng tuyển, ngược lại cũng có thí sinh điểm rất cao nhưng vẫn rớt. « Học tài thi lý lịch » mà !

<sup>1</sup> Câu đầu của bài hát *Chiến Sĩ Việt Nam* của Văn Cao (1923-1995) rất phổ biến trong thời kỳ kháng chiến.

Có nhiều người cho rằng như vậy là bất công. Nhưng « công bình » qua lăng kính của Đảng khác với công bình « chung chung ». Thật ra chế độ này bắt buộc phải áp dụng những biện pháp bất công đó để phù hợp với chủ trương « Đảng lãnh đạo ». Lãnh đạo về mọi mặt, nên phải bằng mọi cách nâng cao trình độ của đảng viên và con em của họ.

Long bắt đầu công việc giảng dạy tại Đại Học Dược Khoa từ năm 1973 khi chàng được tuyển vào làm giảng viên phòng Dược Khoa Kỹ Nghệ. Chàng dạy thực tập cho 20 sinh viên năm thứ 5 (cũng là năm cuối cùng) của chuyên ngành Dược Khoa Kỹ Nghệ. Nhưng niên khóa 1974-75 không kết thúc bình thường, chưa thi cử gì cả (cũng như tất cả sinh viên tại miền Nam lúc đó) nên các sinh viên này phải học lại năm thứ 5 trong niên khóa 1975-76. Có một điểm khác biệt là bây giờ, không những họ được làm thực tập trên các máy tí hon của phòng thí nghiệm của trường, mà thêm vào đó còn được đi tập sự ở một viện bào chế thuốc tây, được sử dụng các máy móc dùng trong sản xuất. Đó là viện bào chế nhỏ tên là Thái Vân, chủ nhân đã di tản ra nước ngoài, nhà nước tịch thu và giao cho Đại Học Dược Khoa quản lý, vì nằm không xa trường lắm. Viện vẫn tiếp tục sản xuất với một ít nguyên liệu còn lại và sinh viên được dịp tập sự làm những công việc cụ thể trong một công ty bào chế thuốc.

Nhưng rồi ngoài công việc hướng dẫn sinh viên thực tập ở trường và đưa sinh viên qua tập sự bên Thái Vân, Long sẽ còn nhận thêm một trách nhiệm khác không kém quan trọng.

Một hôm ông Khoa Trưởng gọi Long lên văn phòng và nói trường đang cần người dạy môn toán thống kê. Môn này chỉ là một môn phụ trong ngành Dược, nhưng lại cần thiết trong công việc nghiên cứu, cũng như trong nhiều ngành khoa học khác. Sinh viên Dược không hân hoan gì lắm khi phải học môn này vì nó là môn « khó nhai », nhất là cho những sinh viên không chuyên toán khi học trung học. Toán thống kê cần những khái niệm căn bản của bộ môn xác suất nổi tiếng là khó trong toán học, ngoài ra cũng cần những hiểu biết về toán được dạy ở trung học. Trước đây, môn học này phải nhờ đến những giáo sư dạy toán của Đại Học Khoa Học qua thỉnh giảng, nhưng lúc khai giảng năm 1975 không còn thể nhờ và ai được nữa vì ở đâu cũng thiếu thầy, do một phần di tản ra nước ngoài, một phần bị nhốt trong trại cải tạo. Chỉ còn cách là tìm ra một « giải pháp nội bộ ». Giải pháp nội bộ đó chính là... Long !

Ông Khoa Trưởng mào đầu với Long bằng những lời khen về khả năng thích ứng của chàng với mọi hoàn cảnh, rồi vào đề : « Nghe nói anh có tú tài toán và trước kia vẫn có nghề tay trái là dạy toán để kiếm sống. » « Vâng, tôi có dạy toán thời trước đây. » « Hơn nữa anh có bằng Cử Nhân Giáo Khoa Vật Lý, trong đó có những chứng chỉ cần nhiều đến toán. » « Vâng, đặc biệt có một chứng chỉ tên TMP (Techniques Mathématiques de la Physique), Toán Thuật Trong Vật Lý. » « Và trong vật lý, cũng cần đến toán thống kê. » « Vâng, trong chứng chỉ Nhiệt Động Lực Học, có một phần dùng đến toán thống kê. » « Năm nay bên Đại Học Khoa Học không có người qua đây dạy môn toán thống kê, tôi nghĩ trong trường mình chỉ có anh có thể đảm nhiệm được môn này, yêu cầu anh nhận lời. »

Long bỗng có ý nghĩ khôi hài là đứng lên giơ tay hô to khẩu hiệu « Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên ! », nhưng chàng chỉ cười thâm và trả lời đơn giản : « Vâng, tôi sẽ cố gắng. ». Nói gì khác bây giờ ?

Thế là chàng kiêm dạy hai bộ môn hoàn toàn khác biệt trong ngành dược là Công Nghiệp Dược (tên mới của Kỹ Nghệ Dược Khoa) và Toán Thống Kê. Công Nghiệp Dược chỉ có 20 sinh viên năm thứ 5 thực tập, còn toán sẽ có hai lớp. Long sẽ phải dạy ôn một phần toán giải tích đã học ở trung học cho năm thứ nhất, và toán thống kê cho năm thứ tư. Cả hai đều được dạy vào học kỳ 2 để Long có thời giờ chuẩn bị « giáo trình giáo án » theo kiểu nói mới của cách mạng. Soạn phần ôn toán giải tích thì chẳng khó khăn gì vì chàng đã dạy bao nhiêu năm rồi, chỉ mất thời giờ viết ra thôi. Ngược lại soạn phần toán thống kê không phải dễ. May mà trong thư viện của trường có vài cuốn sách bằng tiếng Pháp về toán thống kê, trong đó có một cuốn là giáo trình của Đại Học Dược Khoa Paris. Long dựa theo đó soạn ra giáo trình của mình, lý thuyết không có gì phải thay đổi, nhưng các ứng dụng và bài tập phải dựa vào thực tế của Việt Nam. Chàng cũng phải qua Khoa Toán của Đại Học Khoa Học gặp vài người bạn dạy bên đó để tham khảo về từ ngữ của toán thống kê trong tiếng Việt, để cho việc dùng từ được thống nhất với cách dùng bên Đại Học Khoa Học.

Chuẩn bị xong xuôi chàng hồi hộp chờ ngày đầu tiên « lên lớp » – một kiểu nói mới khi giảng viên lên bục giảng. Dạy toán thống kê cho năm thứ tư chẳng có gì hồi hộp vì đó là sinh viên từ thời chế độ cũ, và chuyện « lên lớp » chàng đã có nhiều kinh nghiệm rồi. Nhưng dạy toán giải tích cho năm thứ nhất thì hồi hộp vì trong số 200 sinh viên mới tuyển, có hơn 120 là bộ đội. Họ sẽ đón nhận như thế nào một người thầy đã từng là « nguy quân nguy quyền », đã từng đi tù cải tạo về, hơn nữa lại là một « ông Tây lai » vẫn bị cách mạng xem như một thành phần « cần cảnh giác » từ thời còn mặt trận Việt Minh ?

Buổi đầu tiên lên lớp, chàng bước vào giảng đường 2 của Đại Học Dược Khoa mặc áo sơ-mi xanh ngắn tay bỏ trong quần « jeans » (sau này gọi là quần bò) đã bạc phéch, chân đi giày vải thể thao. Trước kia các giáo sư lên bục giảng luôn luôn quần áo chỉnh tề, ít nữa là thắt cà-vạt vì Sài Gòn trời nóng nên ít ai mặc áo « vét (veste) ». Nhưng từ ngày 30 tháng 4-75, cái « mốt » thịnh hành nhất là phải mặc cái quần nào trông cũ cũ một tí, với cái áo sơ-mi trắng ngắn tay phải bỏ ngoài quần, chân phải đi dép, để hòa mình với các đồng nghiệp từ ngoài Bắc vào. Long từ chối chạy theo « thời thế thời phải thế », chàng vẫn ăn mặc như trước kia, lúc chàng là một giảng nghiệm viên trẻ chỉ dạy thực tập. Chắc chắn có nhiều người không hài lòng về cách ăn mặc này, vì cái quần « jeans » còn là biểu tượng của « tư bản sa đọa dầy chết », nhưng chàng đã thuộc loại « điếc không sợ súng » nên mặc kệ !

Chàng bước vào giảng đường đã đầy đủ 200 sinh viên năm thứ nhất. Mọi người đứng dậy, im phăng phắc. Chàng bước lên bục, chào mọi người và mời ngồi. Sau đó tự giới thiệu, viết tên mình lên bảng, và bắt đầu bài giảng bằng giới thiệu tóm tắt chương trình học trong năm. Buổi đầu tiên tiếp xúc với sinh viên mới, trong đó đa số là bộ đội, xảy ra tốt đẹp. Thật ra phải nói là sinh viên « mặc quần áo bộ đội » mới chính xác, vì họ không còn là bộ đội nữa vì đã được giải ngũ sau khi trúng tuyển. Sở dĩ họ vẫn mặc quần áo bộ đội đi học chỉ vì không có quần áo dân sự để mặc, hoặc nếu có được một vài bộ thì để dành khi có dịp đi chơi mới mặc.

Có những điểm chàng dạy « ôn » toán giải tích của chương trình trung học, nhưng đối với các sinh viên cựu bộ đội này, không thể gọi là ôn mà hoàn toàn mới lạ vì trước đây ngoài Bắc họ học hệ 10 năm chương trình thấp hơn hệ 12 năm, và tất cả đều đã nghỉ học ít nhất là 5 năm là thời gian trong quân ngũ, sao còn nhớ được thế nào là đường tiệm cận, còn nhớ được lô-ga-rít dùng để làm gì ?

Thế là Long lại phải cáng đáng thêm chương trình « phụ đạo ». Có nghĩa là ngoài 4 giờ mỗi tuần, chàng phải thêm 2 giờ « dạy kèm » (gọi là phụ đạo) cho các sinh viên cựu bộ đội, theo yêu cầu của ông Khoa Trưởng. Nhưng thời khóa biểu chung của cả trường đã dày đặc, mà số giảng đường và phòng học có giới hạn, nên 2 tiếng đồng hồ này đành phải nhét vào lúc nghỉ trưa, từ 1 giờ đến 3 giờ. Trời Sài Gòn buổi trưa nóng bức, dạy vào giờ đó vừa buồn ngủ vừa mồ hôi nhễ nhại, vài cái quạt trần quay ư ử oải chẳng ăn thua gì !

Nhưng khi Long vào lớp phụ đạo lần đầu thì chàng ngạc nhiên thấy lớp vẫn đầy, dù giờ phụ đạo không bắt buộc, ai cảm thấy yếu kém cần học hỏi thêm mới đến thôi.

Và dần dần Long được cảm tình của lớp sinh viên năm thứ nhất này, đặc biệt là của các sinh viên cựu bộ đội. Có lẽ vì chàng quen việc giảng dạy toán qua kinh nghiệm dạy học từ thời chàng còn đi học, nên biết tìm hiểu đối tượng mình dạy hấp thụ được tới đâu để tìm cách thích ứng phương pháp cho phù hợp với nhu cầu. Chàng cũng học được cách làm của Giáo Sư Nguyễn Chung Tú khi gọi chàng lên bảng hướng dẫn làm bài tập, chàng cũng gọi sinh viên lên bảng với mục đích hướng dẫn như thế, làm cho họ thấy môn toán không khó nuốt như họ nghĩ.

Hơn nữa, Long cũng được cảm tình của sinh viên vì ngoài việc dạy học, chàng tham gia các sinh hoạt văn nghệ và thể thao của trường, hòa đồng với mọi người. Buổi trưa chàng ăn trưa trong nhà ăn tập thể của trường, cùng với vài giáo sư trẻ khác, ăn kham khổ không khác gì sinh viên, tuy ngồi bàn riêng nhưng cùng phòng ăn dưới mấy cái quạt máy quay lờ đờ, kêu kêu kẹt. Tất cả sinh viên cựu bộ đội đều ăn trưa ở đây vì các sinh viên khác còn có gia đình có thể về nhà ăn, bộ đội ở tập thể chỉ có thể ăn ở đây, đâu có tiền để ra quán đầu đường ăn cơm đĩa ! Dịp này Long cũng khám phá ra là ở ngoài Bắc có một món rất quý và rất được ưa chuộng, đó là « mì chính », trong Nam gọi là « bột ngọt » dùng để nêm thức ăn. Nhưng ngoài Bắc, tốt nhất là luôn luôn có một lọ mì chính nhỏ trong túi, lúc ăn rắc thẳng vào bát canh hay chén nước mắm của mình, thế là bữa cơm ngon hẳn lên !

Về sau, ngoài giờ học, chàng có dịp trò chuyện với một số sinh viên cựu bộ đội để tìm hiểu thêm về họ, đặc biệt là với người trưởng lớp. Chàng đoán trưởng lớp cũng là người có vai vế quan trọng trong đảng – vì trong số sinh viên này cũng có nhiều đảng viên, nhưng ai là đảng viên ai không, đó là chuyện bí mật Long không thể biết được và cũng không muốn biết làm gì. Nói chuyện với Long, họ gọi « Thầy » xưng « Em » rất lễ độ. Lúc đó Long mới 32 tuổi, các sinh viên này không còn là thanh niên mới lớn như sinh viên thường, nhìn vẻ phong sương của họ Long đoán có thể có người không thua mình bao nhiêu tuổi hoặc có thể hơn là khác !

Họ kể là ngày đầu tiên thấy Long vào lớp, đúng là đã có người sững sốt vì thấy một người giống Mỹ hơn giống Việt Nam vào giảng đường. Họ mới vừa « đánh cho Mỹ cút » kia mà ! Rồi sau đó lại được nghe người này nói tiếng Việt chẳng khác gì người Việt, giảng giải về những cái hóc búa của môn toán mà nhiều người đã quên hẳn từ lâu !

Phần đông các bộ đội này đến từ các thành phố nhỏ ngoài Bắc, đã học xong trung học. Sau một thời gian huấn luyện, họ tham gia các đơn vị lần theo đường Trường Sơn vào miền Nam. Họ kể những cực khổ trên đường đi, kể chuyện đồng đội bị rơi rớt vì chết hay bị thương hay bị bệnh nặng. Bom B52 trên đầu, muỗi mòng đĩa vắt dưới đất. Tai hại nhất là sốt rét. Nhưng họ vẫn hăng hái lên đường « đi B » vì được tuyên truyền vào giải phóng miền Nam đang bị Mỹ ngụy bóc lột tàn nhẫn. Sau ngày 30 tháng 4-75, họ mới khám phá ra là cuộc sống của dân miền Nam gọi là bị bóc lột, lại vẫn sung túc hơn miền Bắc rất nhiều.

Sau những đoạn trường và tủi nhục Long phải hứng chịu trong trại cải tạo, giờ đây chàng cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm hơn trước cảm tình của những sinh viên cựu bộ đội này, những người đã được huấn luyện là phải phân biệt rõ rệt « ta và địch » và phải luôn cảnh giác đối với những kẻ đã từng phục vụ trong phe địch.

Chàng nghĩ việc làm của mình đã đem lại một điều gì đó tích cực hơn cho những người này.